

Số: /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo sống ở vùng khó khăn tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định 75/2016/NĐ-CP ngày 9/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 18/2007/QĐ-TTg ngày 05/02/2007 về việc phê duyệt chiến lược phát triển lâm nghiệp giai đoạn 2010 - 2020; số 886/QĐ-TTg ngày 16/6/2017 về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020; số 771/QĐ-TTg ngày 23/6/2019 về việc hỗ trợ lương thực cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tự nguyện trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng trong thời gian chưa tự túc được lương thực giai đoạn 2019-2023;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 121/TTR-SNN ngày 26/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Đề án hỗ trợ gạo cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ người kinh nghèo sống ở vùng khó khăn tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2019-2023, cụ thể như sau:

I. LÝ DO ĐIỀU CHỈNH

Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương đã có nhiều chương trình hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã đặc biệt khó khăn, nhất là phong trào trồng rừng phát triển kinh tế được đẩy mạnh, góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, xóa đói giảm nghèo, nên các đối tượng và diện tích trồng rừng thay thế nương rẫy đã giảm rất nhiều. Vì vậy cần điều chỉnh Đề án cho phù hợp với thực tiễn của các địa phương.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Phạm vi thực hiện Đề án: Trên địa bàn 16 xã của huyện Lục Ngạn, gồm các xã: Kim Sơn, Tân Hoa, Phú Nhuận, Đèo Gia, Tân Lập, Nam Dương, Tân Mộc, Biên Sơn, Cẩm Sơn, Tân Sơn, Phong Vân, Phong Minh, Sa Lý, Hộ Đáp, Sơn Hải và Kiên Lao.

2. Cơ quan thực hiện Đề án: UBND huyện Lục Ngạn trực tiếp triển khai thực hiện Đề án.

3. Đối tượng được trợ cấp:

Hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, rừng phòng hộ thay thế nương rẫy trên diện tích đất lâm nghiệp được giao trong thời gian chưa tự túc được lương thực giai đoạn 2019-2023 trên địa bàn huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Diện tích trồng, chăm sóc rừng và số lượng gạo hỗ trợ:

Tổng diện tích trồng rừng thay thế nương rẫy là 651,8 ha; tổng số lượng gạo hỗ trợ là 1.704.434 kg. Cụ thể:

+ Năm 2019 trồng rừng thay thế nương rẫy diện tích 279,2 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2,3 là 986,4 ha; số lượng gạo hỗ trợ 660.560;

+ Năm 2020: Trồng rừng thay thế nương rẫy diện tích 313,4 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2,3 là 776,5 ha; số lượng gạo hỗ trợ 534.226 kg;

+ Năm 2021: Trồng rừng thay thế nương rẫy diện tích 59,2 ha, chăm sóc rừng trồng năm 2,3 là 592,6 ha; số lượng gạo hỗ trợ 301.008 kg;

+ Năm 2022: Chăm sóc rừng trồng năm 2,3 là 372,6 ha; số lượng gạo hỗ trợ 170.978 kg;

+ Năm 2023: Chăm sóc rừng trồng năm 3 là 59,2 ha; số lượng gạo hỗ trợ 37.622 kg;

5. Kinh phí hỗ trợ

- Tổng kinh phí: 866,667 triệu đồng. Trong đó:

+ Kinh phí xây dựng Đề án: 110 triệu đồng;

+ Kinh phí thiết kế trồng rừng: 462,039 triệu đồng;

+ Kinh phí quản lý, chỉ đạo: 23,637 triệu đồng.

+ Chi phí bốc dỡ và vận chuyển từ trung tâm huyện đến các xã : 270,991 triệu đồng (Bốc dỡ 101,209 triệu đồng, chi phí vận chuyển 169,782 triệu đồng).

- Kinh phí phân theo nguồn vốn:

+ Ngân sách tỉnh: 110 triệu đồng (xây dựng Đề án);

+ Ngân sách huyện: 756,667 triệu đồng (*Bao gồm: Chi phí quản lý, chỉ đạo, thiết kế trồng rừng, chi phí bốc dỡ và vận chuyển từ trung tâm huyện đến các xã*).

6. Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 830/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Lục Ngạn có trách nhiệm trực tiếp triển khai thực hiện Đề án và trình cấp thẩm quyền phê duyệt hồ sơ theo quy định. Hàng năm tổng

hợp số lượng gạo trợ cấp, báo cáo và trình UBND tỉnh phê duyệt.

2. Sở Nông nghiệp và PTNT: Kiểm tra, giám sát và hướng dẫn UBND huyện Lục Ngạn về trình tự, thủ tục triển khai thực hiện việc hỗ trợ cho đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình người kinh nghèo tham gia trồng rừng đang sinh sống ổn định tại các xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn (vùng II và III) thuộc vùng miền núi tự nguyện trồng rừng thay thế nương rẫy giai đoạn 2019 - 2023 trong thời gian chưa tự túc được lương thực đảm bảo đúng đối tượng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban dân tộc, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ tài chính;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KT, KGVX, CNN, TKCT;
- + Lưu: VT, NN Thăng.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lại Thanh Sơn